

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giằng co quanh vùng 1,765 – 1,790 điểm trong phiên hôm nay trước khi đóng cửa tại 1,773.41 điểm, giảm 3.36 điểm so với phiên trước. Độ rộng thị trường tương đối cân bằng khi số mã tăng nhỉnh hơn số mã giảm; tuy nhiên xét theo nhóm ngành lại có 11/18 ngành đóng cửa trong sắc đỏ. Trong đó, Dầu khí giảm mạnh nhất, theo sau là Bảo hiểm và Tiện ích. Ở chiều ngược lại, Hàng & Dịch vụ công nghiệp là nhóm ghi nhận hiệu suất tích cực nhất phiên. Về giao dịch khối ngoại, khối này mua ròng nhẹ trên HNX và bán ròng trên HSX & UPCOM. Thị trường tiếp tục dò tìm điểm cân bằng quanh ngưỡng SMA200. Dù đóng cửa tiệm cận mốc này, thanh khoản lại thu hẹp và duy trì ở mức thấp, cho thấy tâm lý thận trọng vẫn chiếm ưu thế. Khuyến nghị nhà đầu tư ưu tiên quan sát và chờ đợi tín hiệu xác nhận rõ ràng hơn từ thị trường.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 11/08/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-3.36** điểm, đóng cửa tại **1773.41** điểm. HNX-Index **+3.23** điểm, đóng cửa tại **290.91** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **LPB (+0.93)**, **GEE (+0.71)**, **TCX (+0.49)**, **VHM (+0.45)**, **FRT (+0.39)**.
- Kéo chỉ số giảm: **GAS (-1.17)**, **VCB (-0.90)**, **CTG (-0.83)**, **BID (-0.62)**, **VPB (-0.59)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **14,202** tỷ đồng, giảm **-8.96%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 15,889 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 17.32 điểm. Thị trường có **162** mã tăng, 63 mã tham chiếu, **155** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-769.42** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **TCB (-221.79 tỷ)**, **VHM (-184.69 tỷ)**, **FPT (-104.65 tỷ)**, **VIC (-89.39 tỷ)**, **SHB (-67.31 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **7.10** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.22%**. Các mã diễn biến tích cực:
HCM (+2.12%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGC (+1.15%) [\(Link báo cáo\)](#)
MBB (+0.74%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.04%**. Các mã diễn biến tích cực:
FRT (+6.93%) [\(Link báo cáo\)](#)
LPB (+2.68%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGW (+2.11%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.22%	-0.04%	-0.19%	-0.14%
1 tuần	1.25%	1.79%	-0.21%	-0.25%
1 tháng	-1.77%	-3.29%	-1.84%	-1.21%
3 tháng	-6.71%	-10.17%	-7.29%	-5.17%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,773.41	290.91	127.18
% 1D	-0.19%	1.12%	-0.11%
GTKL (tỷ VND)	14,202	758	206
%1D	-8.96%	15.99%	-40.35%
GDNN (tỷ VND)	-769.42	7.10	-0.39

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	60.51	TCB	-221.79
FRT	59.78	VHM	-184.69
LPB	55.16	FPT	-104.65
VIX	54.80	VIC	-89.39
PVT	30.15	SHB	-67.31

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

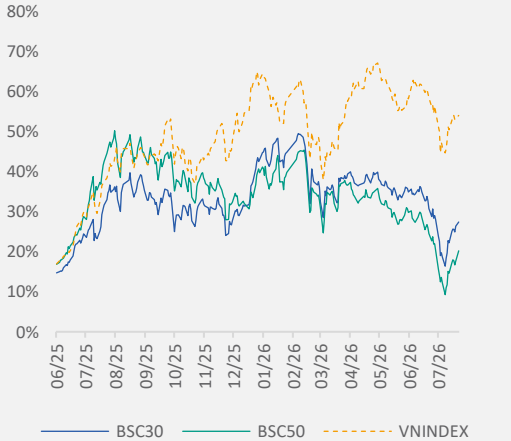
		%D	%W
SPX	7,753	-0.06%	2.01%
FTSE100	8,706	-0.23%	0.46%
Eurostoxx	26,266	-0.34%	0.16%
Shanghai	3,934	-0.82%	2.93%
Nikkei	66,970	2.08%	5.04%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	89.92	2.51%
Giá vàng	4,374	-0.38%
Tỷ giá		
USD/VND	26,137	-0.09%
EUR/VND	30,160	-0.15%
JPY/VND	164	-0.10%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	7.2%	-0.10%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
LPB	53.70	2.68%	0.93	2.61
GEE	74.30	6.91%	0.71	3.30
TCX	40.80	2.00%	0.49	2.80
VHM	72.10	0.70%	0.45	8.49
FRT	146.50	6.93%	0.39	1.44

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	154.70	4.67%	1.71	0.02
KSV	122.70	2.76%	0.42	0.05
HUT	13.70	1.48%	0.13	0.72
KSF	80.30	0.25%	0.11	0.14
DTK	11.40	1.79%	0.09	0.001

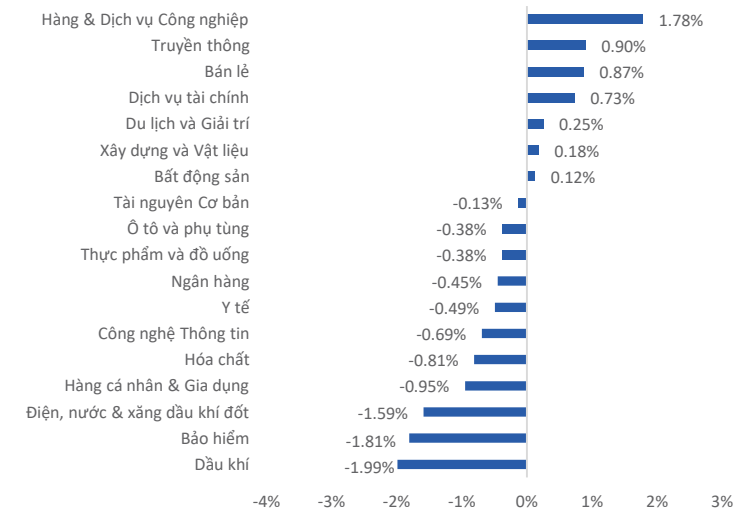
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PIT	7.49	7.00%	0.00
PJT	8.57	6.99%	0.00
CRV	24.50	6.99%	0.00
L10	23.75	6.98%	0.00
CLW	46.00	6.98%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PTX	18.90	9.88%	0.00
L14	23.80	9.68%	0.51
TTC	9.30	9.41%	0.00
VC1	13.90	8.59%	0.00
DST	9.20	8.24%	0.15

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	77.50	-2.88%	-1.17	1.56
VCB	59.80	-0.83%	-0.90	4.21
CTG	32.30	-1.52%	-0.83	7.83
BID	39.10	-1.01%	-0.62	4.84
VPB	25.50	-1.35%	-0.59	10.68

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	11.20	-0.88%	-0.18	0.49
MBS	18.80	-1.05%	-0.12	6.78
NTP	48.20	-1.63%	-0.10	0.16
PMC	119.00	-8.46%	-0.06	0.00
SHS	15.90	-0.63%	-0.06	12.84

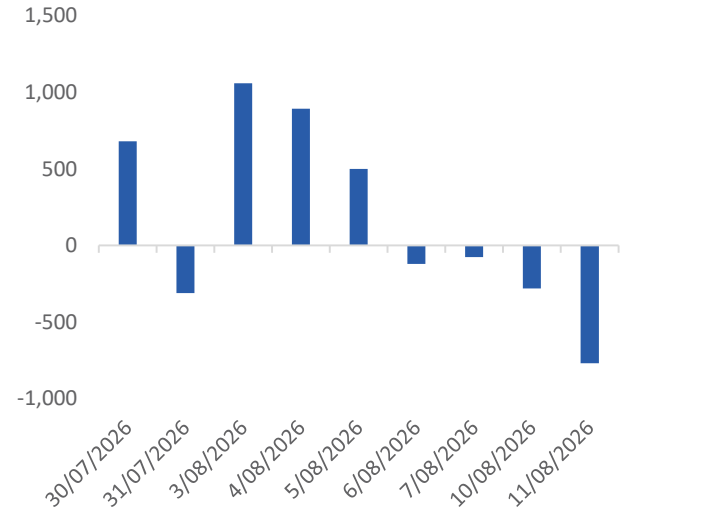
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HAS	8.55	-6.96%	0.01
CVT	25.00	-6.89%	0.00
VDP	37.20	-6.88%	0.00
PMG	5.96	-6.44%	0.00
ANT	19.90	-4.33%	0.02

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SFN	20.80	-9.96%	0.00
VLA	9.80	-9.26%	0.00
MEL	6.00	-9.09%	0.00
TTL	7.20	-8.86%	0.00
PMC	119.00	-8.46%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	73.2	0.3%	1.1	107,731	236.3	6,666	11.0	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.2	0.0%	0.9	26,557	37.0	1,227	23.0	42.4	7.3%	Link
KDH	Bất động sản	18.2	0.3%	1.0	20,368	97.0	1,565	11.6	39.9	24.4%	Link
PDR	Bất động sản	12.1	0.0%	1.1	12,073	81.9	619	19.5	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	72.1	0.7%	1.7	588,181	613.8	9,718	7.4	132.6	7.0%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	71.2	-0.8%	0.7	123,089	546.8	5,866	12.2	124.4	27.6%	Link
BSR	Dầu khí	26.1	-2.1%	0.0	134,696	224.0	3,933	6.8	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	35.0	0.0%	0.9	17,900	78.8	4,107	8.5	52.3	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.5	2.1%	0.9	35,031	395.6	1,312	19.8		34.2%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	25.2	0.2%	1.0	62,778	777.3	2,143	11.7		30.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	22.1	0.0%	0.8	25,464	301.6	1,335	16.6		17.2%	Link
DCM	Hóa chất	31.5	-1.1%	0.8	16,861	82.8	4,945	6.4	53.3	6.0%	Link
DGC	Hóa chất	44.1	1.2%	1.0	16,558	17.4	5,625	7.8	96.7	3.9%	Link
ACB	Ngân hàng	22.7	0.0%	0.7	131,470	224.1	2,701	8.4	27.1	24.1%	Link
CTG	Ngân hàng	32.3	-1.5%	0.9	254,756	254.9	5,172	6.3	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	26.9	-0.2%	1.0	134,892	224.7	3,829	7.0	32.7	21.5%	Link
MBB	Ngân hàng	20.4	0.7%	1.0	195,334	392.0	3,734	6.5	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.3	0.0%	0.9	50,700	75.5	1,888	8.6	14.0	7.5%	Link
STB	Ngân hàng	74.3	-0.4%	0.7	140,637	115.1	1,634	45.7		11.1%	Link
TCB	Ngân hàng	31.0	-1.1%	1.1	222,154	622.7	3,829	8.2	43.5	20.9%	Link
TPB	Ngân hàng	14.7	-0.3%	1.0	40,917	87.8	2,778	5.3	-	22.0%	Link
VCB	Ngân hàng	59.8	-0.8%	0.8	503,847	253.8	4,984	12.1	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	14.8	-0.3%	0.7	50,549	75.0	2,180	6.8	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	25.5	-1.4%	1.0	205,092	274.6	3,758	6.9	36.5	23.1%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.1	-0.2%	0.8	186,590	348.7	2,750	8.0	32.2	21.8%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.9	0.0%	0.8	8,799	15.7	813	13.4	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	16.7	-0.6%	0.8	7,242	19.5	2,679	6.3	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	67.1	-0.9%	0.9	98,867	205.1	4,636	14.6	100.4	24.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.0	-0.2%	0.5	129,786	280.4	5,246	11.8	78.0	49.5%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	41.2	2.11%	1.1	8,913	53.8	3,785	10.7	23.4%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	146.5	6.93%	0.9	24,498	208.6	6,359	21.5	32.9%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	66.0	-2.22%	1.0	50,107	24.3	4,472	15.1	27.4%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	11.0	0.00%	0.9	8,761	71.4	1,051	10.5	2.3%	8.0%	Link
DXG	Bất động sản	11.1	0.00%	1.0	14,013	48.8	157	70.6	18.4%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	12.0	0.42%	0.9	2,745	31.7	2,389	5.0	1.2%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	16.8	-1.47%	0.9	6,939	16.9	1,803	9.5	16.1%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	34.1	-0.58%	1.0	14,318	40.2	5,201	6.6	15.0%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	22.7	0.44%	0.9	10,963	38.2	1,407	16.1	38.2%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	50.9	-0.39%	0.9	12,372	3.6	5,924	8.6	2.4%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	20.1	-2.20%	1.0	3,690	12.7	887	23.1	1.3%	5.1%	Link
TCH	Bất động sản	12.3	-0.41%	1.1	11,219	49.1	345	35.6	9.5%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	208.5	0.00%	1.6	1,618,416	1038.9	2,920	71.4	3.2%	14.8%	Link
VRE	Bất động sản	25.5	-0.39%	1.5	58,058	132.2	3,191	8.0	11.4%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.9	0.40%	0.9	5,776	4.2	1,692	14.7	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	36.6	-2.40%	1.0	47,647	129.8	2,535	14.8	14.1%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.2	-0.27%	0.9	16,931	46.0	1,198	15.2	7.9%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	22.7	1.80%	1.1	8,480	49.2	1,105	20.1	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	18.8	-1.05%	1.1	19,018	129.1	1,828	10.4	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	77.5	-2.88%	1.0	192,553	122.9	5,265	15.2	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.8	-0.72%	0.9	42,490	137.3	2,098	6.6	4.5%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47.3	-0.74%	0.4	29,650	15.9	4,239	11.2	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	127.2	1.35%	0.6	96,521	199.5	2,830	44.3	6.2%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.4	1.15%	1.1	34,151	392.7	1,048	24.9	6.0%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.4	-1.02%	0.8	33,852	40.7	6,058	12.9	40.7%	19.4%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.1	-0.65%	0.5	8,901	125.6	6,546	7.1	9.4%	26.7%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.7	1.55%	0.9	10,028	151.2	2,711	7.2	13.2%	15.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	54.5	2.06%	0.7	10,781	77.7	2,224	24.0	3.7%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	34.9	-3.06%	0.8	18,396	115.5	5,673	6.3	44.2%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.7	0.00%	0.7	1,959	11.0	1,873	8.9	48.1%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.3	0.58%	0.8	2,214	2.9	3,441	5.0	21.5%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.5	0.22%	0.8	15,230	68.1	2,608	8.6	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	31.4	-1.26%	1.6	127,200	79.5	1,783	17.8	0.6%	12.2%	Link
EIB	Ngân hàng	18.1	-0.28%	1.0	33,808	100.9	264	68.7	1.3%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	53.7	2.68%	0.8	156,235	139.1	3,780	13.8	1.4%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.0	-0.83%	0.5	26,014	13.2	2,267	5.3	1.1%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.9	1.40%	0.8	32,769	84.6	1,454	7.4	19.6%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.2	0.00%	0.7	5,514	17.6	338	33.1	4.8%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.6	0.28%	1.0	4,673	5.8	3,248	5.4	2.7%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.1	1.14%	0.5	11,200	92.7	259	118.4	2.9%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45.7	-1.83%	0.6	59,639	27.3	3,723	12.5	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.1	0.00%	0.8	10,913	9.1	6,457	8.1	18.6%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	149.0	0.13%	0.2	12,181	9.5	15,674	9.5	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	62.7	0.48%	0.8	6,978	18.3	7,046	8.9	46.7%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	75.5	-2.08%	0.8	9,877	19.6	5,109	15.1	5.1%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	30.7	1.32%	0.8	3,587	8.4	3,441	8.8	18.8%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.2	-0.98%	0.8	5,889	21.3	1,164	8.8	10.5%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.6	-0.48%	0.7	8,493	28.0	2,861	7.2	8.5%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	16.0	0.31%	0.7	11,136	35.4	5,821	2.7	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	41.0	-0.36%	1.0	18,450	14.6	3,173	13.0	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
2	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
3	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
4	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
5	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
6	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
7	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
8	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
9	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
10	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
11	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
12	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
13	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
14	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
15	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
16	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
17	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
18	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
19	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
20	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
23	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>